

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024  
của Trường PTDTBT tiểu học số 2 xã Na Tông, Huyện Điện Biên**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số: 350/QĐ-PGDĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2023: Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường PTDTBT tiểu học số 2 xã Na Tông.

*(Có biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH,KB
- Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên;
- Website trường TH số 2 xã Na Tông
- Như điều 3;
- Lưu KT, VT.



Phạm Thị Hương Giang

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường PTDTBT tiểu học số 2 xã Na Tông

Chương: 622

### DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 05/QĐ- TH2NT ngày 05/01/2024 của Hiệu trưởng trường PTDTBT tiểu học số 2 xã Na Tông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Giao dự toán
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.045.296.683</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>6.045.296.683</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>6.045.296.683</b>
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>4.690.690.899</b>
	- Chi thanh toán cá nhân	3.048.035.111
	- Chi hoạt động	189.180.164
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>834.010.000</b>
	- Nghị định 81/2021/NĐ-CP (Hỗ trợ CPHT)	332.100.000
	- Nghị định 116/2016/NĐ-CP (Chế độ học sinh bán trú)	487.950.000
	- Thông tư 42/2013: Hỗ trợ học sinh khuyết tật	13.960.000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	